

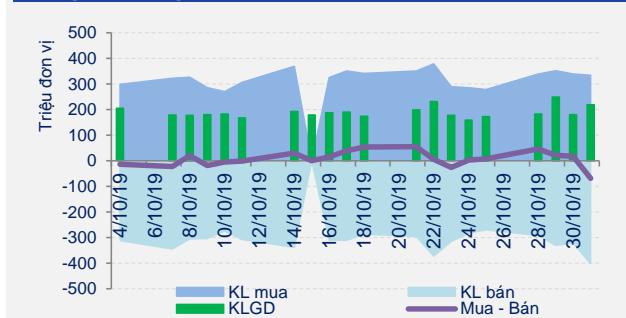
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/10/19

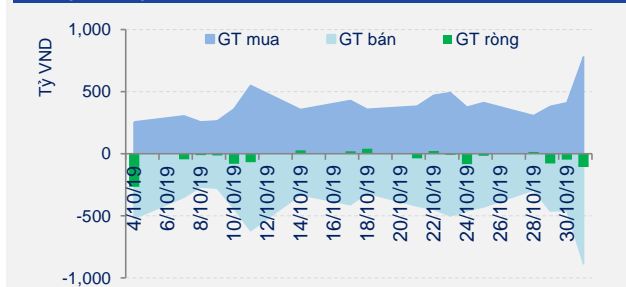
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	998.82	105.19
% Thay đổi	↓ -0.21%	↓ -0.66%
KLGD (CP)	217,977,500	34,416,994
GTGD (tỷ đồng)	4,168.68	313.92
Tổng cung (CP)	402,296,800	59,727,100
Tổng cầu (CP)	333,611,750	42,335,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,305,250	1,036,866
KL mua (CP)	17,212,860	420,320
GT mua (tỷ đồng)	780.37	5.92
GT bán (tỷ đồng)	887.55	10.85
GT ròng (tỷ đồng)	(107.19)	(4.93)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.02%	13.9	2.7	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.29%	14.8	3.0	29.4%
Dầu khí	↓ -0.25%	21.2	2.5	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.27%	18.0	4.6	8.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.32%	13.2	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.58%	20.3	5.9	11.1%
Ngân hàng	↓ -0.05%	11.4	2.4	13.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.72%	13.6	1.6	10.3%
Tài chính	↓ -0.18%	21.5	4.1	19.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.26%	14.7	3.1	3.6%
VN - Index	↓ -0.21%	16.4	3.9	118.9%
HNX - Index	↓ -0.66%	9.3	1.6	-18.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay, qua đó đánh mất mốc tâm lý 1.000 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,07 điểm (-0,21%) xuống 998,82 điểm; HNX-Index giảm 0,7 điểm (-0,66%) xuống 105,19 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.585 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 253 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 933 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 179 mã tăng, 112 mã giảm, 355 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng về chiều, áp lực bán gia tăng đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều đóng cửa trong sắc đỏ như VNM (-1,5%), HPG (-0,9%), CTG (-0,7%), VRE (-0,2%), VCB (-0,1%), SAB (-0,2%), TCB (-0,4%), MBB (-0,2%), MWG (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột duy trì được sắc xanh như VHM (+0,2%), BID (+1%), BVH (+1,8%), GAS (+0,3%), HDB (+1,9%), MSN (+0,3%), POW (+0,8%), NVL (+0,3%)... Các nhóm ngành mang tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... cũng đều chịu áp lực bán và phần lớn giảm giá trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

FED đã quyết định tiếp tục giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp trong tuyên bố đêm qua. Thông tin này đã có những tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước giúp lực cầu được duy trì khá tốt trong nửa đầu phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực cung tại vùng giá cao từ nhà đầu tư là mạnh đã khiến các chỉ số thị trường không thể duy trì được đà tăng và kết phiên trong sắc đỏ. Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 110 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một điểm tiêu cực của thị trường chung. Áp lực bán khá lớn trong phiên ATC có thể đến từ động thái tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF nội, tuy nhiên lực cầu đối ứng tốt ngay sau đó đã giúp cho thị trường không trở nên rối loạn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 vẫn đang cao hơn chỉ số cơ sở VN30 3,82 điểm cho thấy nhà đầu tư tin vào việc thị trường sẽ sớm hồi phục trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 1/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục để thử thách lại ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.000 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục canh những nhịp test lại ngưỡng 1.000 điểm để bán chốt lời dần và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/10/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên đạt được trong phiên sáng tại 1.004,4 điểm. Về chiều, áp lực bán tăng dần đã khiến mức tăng bị thu hẹp lại và thậm chí từ khoảng 13h30 trở đi, chỉ số còn giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 998,58 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,07 điểm (-0,21%) xuống 998,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.000 đồng, HPG giảm 200 đồng, CTG giảm 150 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,357 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,126 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,7 điểm (-0,66%) xuống 105,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, PVS giảm 300 đồng, MBG giảm 3.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 107,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 163,2 tỷ đồng tương ứng với 1,25 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 40,1 tỷ đồng tương ứng với 538 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 36,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 616,5 nghìn cổ phiếu. NVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 490 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 162 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 588 triệu đồng tương ứng với 72,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

10 tháng, vốn FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện 10 tháng ước tính đạt 16,2 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ 2018, cao nhất trong 5 năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đang kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 189 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 988 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 973 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 1/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục để thử thách lại ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 1/11, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng tâm lý gần nhất quanh 106 điểm (đỉnh tháng 10/2019).

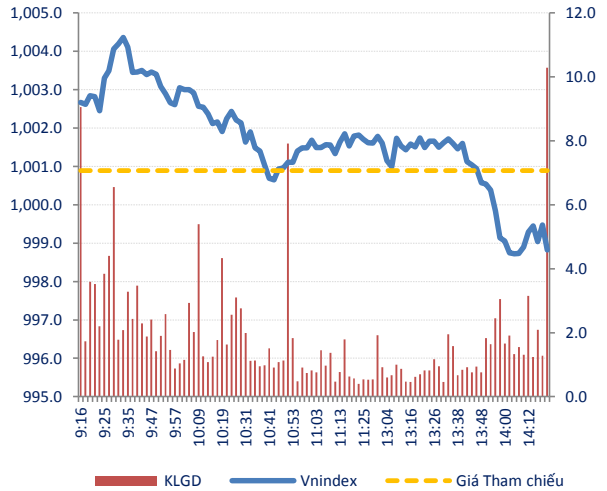


TIN TRONG NƯỚC

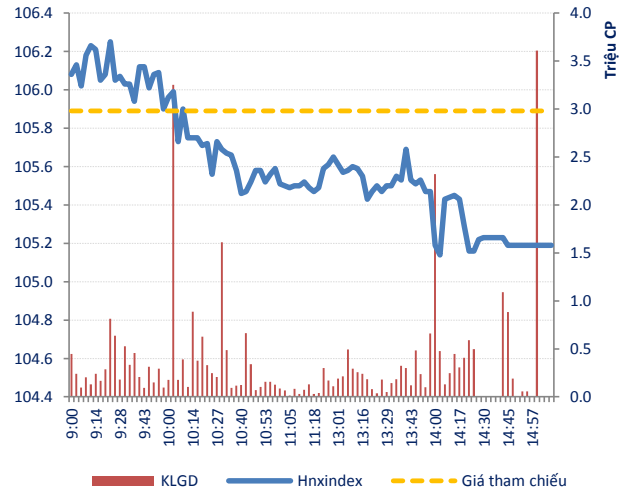
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,77 - 41,97 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 170.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 31/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.145 đồng (không đổi).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,35 USD/ounce tương ứng 0,42% lên mức 1.503,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,336 điểm tương ứng với 0,34% xuống 97,31 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1174 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2949 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,61 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD/thùng tương ứng 0,76% lên mức 55,48 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/10, chỉ số Dow Jones tăng 115,27 điểm tương ứng 0,43% lên 27.186,69 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 27,12 điểm tương ứng 0,33% lên 8.303,97 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,88 điểm tương ứng 0,33% lên 3.046,77 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

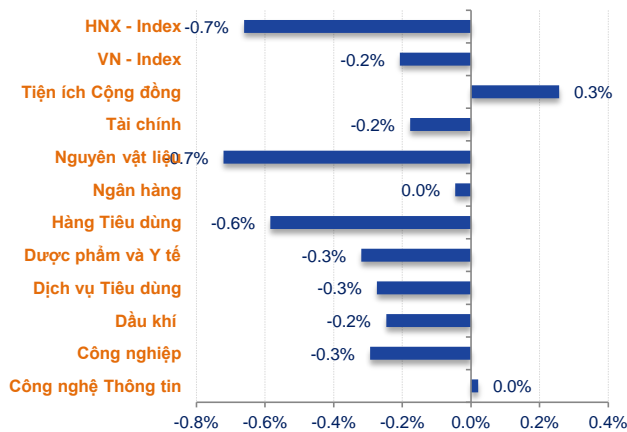
KLGD và VN-Index trong phiên



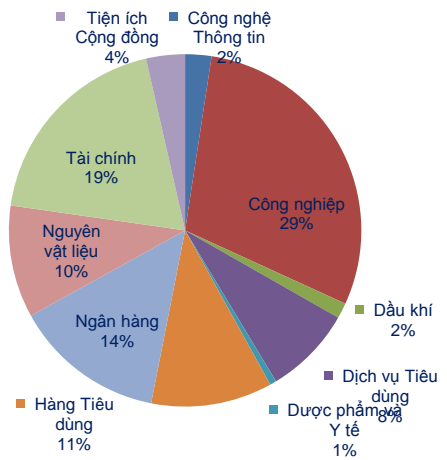
KLGD và HNX-Index trong phiên



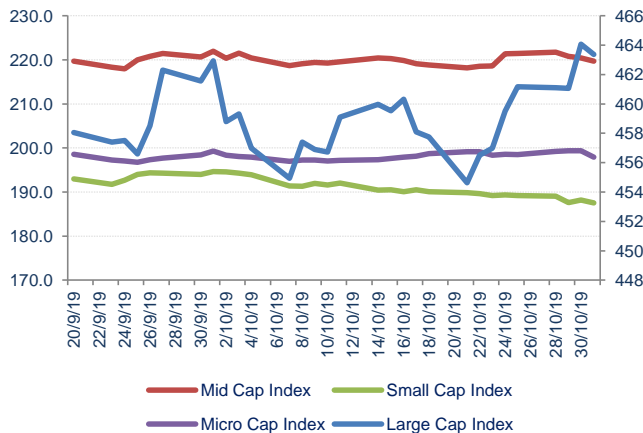
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



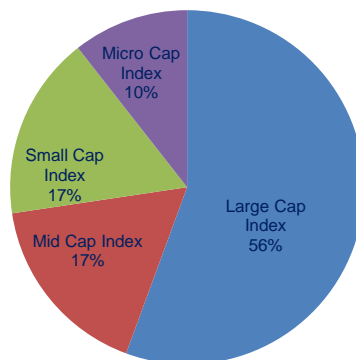
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,356,130	POW	1,357,380
2	VRE	1,120,090	VNM	1,251,450
3	SSI	435,270	FLC	830,780
4	APC	387,810	MSN	537,960
5	BID	298,860	DXG	275,430

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	72,500	NVB	490,000
2	NAG	49,700	CEO	162,400
3	PVS	30,420	ART	90,000
4	BVS	18,000	SHB	23,980
5	TNG	13,500	LAS	21,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.30	25.10	↓ -0.79%	24,619,830
FLC	5.10	4.75	↓ -6.86%	22,011,200
DLG	1.57	1.67	↑ 6.37%	16,163,120
HPG	22.00	21.80	↓ -0.91%	7,424,680
ITA	3.23	3.17	↓ -1.86%	6,492,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.60	→ 0.00%	8,043,573
QNC	2.50	2.50	→ 0.00%	3,000,000
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	2,216,592
ART	2.30	2.20	↓ -4.35%	2,048,680
KLF	1.40	1.30	↓ -7.14%	1,821,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1902	1.35	1.45	0.10	↑ 7.41%
PTC	6.86	7.34	0.48	↑ 7.00%
FUCVREIT	7.45	7.97	0.52	↑ 6.98%
DXV	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%
AGF	2.87	3.07	0.20	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
SD5	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
PVG	5.40	5.90	0.50	↑ 9.26%
CKV	16.20	17.70	1.50	↑ 9.26%
CVN	11.90	13.00	1.10	↑ 9.24%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.35	0.20	-0.15	↓ -42.86%
CHPG1902	0.07	0.05	-0.02	↓ -28.57%
CVRE1901	0.16	0.12	-0.04	↓ -25.00%
CHPG1905	1.60	1.25	-0.35	↓ -21.88%
CVNM1901	0.47	0.37	-0.10	↓ -21.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
NST	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	24,619,830	3.0%	311	81.4	2.4
FLC	22,011,200	3250.0%	475	10.7	0.4
DLG	16,163,120	1.9%	217	7.2	0.1
HPG	7,424,680	17.0%	2,664	8.3	1.3
ITA	6,492,730	1.8%	204	15.9	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,043,573	12.4%	1,730	3.8	0.5
QNC	3,000,000	104.9%	1,431	1.7	1.6
HUT	2,216,592	0.7%	81	29.6	0.2
ART	2,048,680	5.1%	558	4.1	0.2
KLF	1,821,100	0.9%	96	14.5	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE190	↑ 7.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
PTC	↑ 7.0%	8.8%	1,064	6.4	0.5
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
DXV	↑ 7.0%	-1.9%	(220)	-	0.3
AGF	↑ 7.0%	-33.2%	(3,975)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMX	↑ 10.0%	9.0%	1,559	7.7	0.8
SD5	↑ 10.0%	3.5%	645	7.8	0.3
PVG	↑ 9.3%	-1.6%	(232)	-	0.4
CKV	↑ 9.3%	6.9%	1,471	11.0	0.8
CVN	↑ 9.2%	39.8%	4,718	2.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,356,130	10.9%	1,543	6.9	0.7
VRE	1,120,090	9.4%	1,141	29.1	2.8
SSI	435,270	10.4%	1,941	11.0	1.2
APC	387,810	15.7%	4,773	4.7	0.7
BID	298,860	12.6%	2,109	19.1	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	72,500	13.6%	1,805	4.5	0.6
NAG	49,700	6.5%	826	5.7	0.4
PVS	30,420	7.7%	2,057	9.1	0.7
BVS	18,000	6.8%	1,642	6.6	0.4
TNG	13,500	25.7%	3,692	4.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,174	4.4%	1,450	82.5	5.1
VCB	325,639	26.3%	5,269	16.7	4.0
VHM	297,437	31.9%	5,276	16.8	5.5
VNM	229,862	38.2%	6,134	21.5	8.4
GAS	197,520	26.0%	6,351	16.2	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,398	25.1%	3,585	6.8	1.6
VCS	13,664	45.7%	8,611	9.9	4.4
VCG	11,750	8.8%	1,563	17.0	1.7
PVS	8,986	7.7%	2,057	9.1	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	3.13	4.9%	656	25.3	1.3
YBM	3.03	14.0%	1,618	3.6	0.4
HCM	2.75	10.3%	1,448	16.0	1.6
BMI	2.74	6.7%	1,639	16.2	1.1
DXG	2.68	19.1%	3,074	5.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	3.97	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ACM	3.89	-1.2%	(114)	-	0.1
VC1	3.88	7.3%	1,423	7.6	0.6
HTP	3.70	-0.5%	(61)	-	0.6
DST	3.11	-3.3%	(353)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
